

Số: 49/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 12 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H**

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đào Xuân Q, sinh năm 1978;

HKTT: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H;

2. Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1979;

HKTT: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H;

Nơi ở hiện nay: Thôn D, xã M, huyện P, tỉnh H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Đào Diễm Q, sinh ngày 21/5/2004;

2. Cháu Đào Minh Q, sinh ngày 02/8/2008;

3. Cháu Đào Công M, sinh ngày 01/4/2013;

4. Cháu Đào Minh A, sinh ngày 30/10/2017;

Đều HKTT: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh H;

Đại diện theo pháp luật cho các cháu: Anh Đào Xuân Q và chị Đỗ Thị N là bố mẹ đẻ của các cháu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đào Xuân Q và chị Đỗ Thị N khi kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh H vào ngày 18/6/2003 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa Anh Q và chị N là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, anh chị sống không hạnh phúc, do có nhiều mâu thuẫn phát sinh dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cả hai anh chị đều thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận. Xét đây là sự tự nguyện của A Q và chị N nên cần được chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Anh Q và chị N có với nhau 04 con chung trong thời kỳ hôn nhân là các cháu: Đào Diễm Q, sinh ngày 21/5/2004; Đào Minh Q, sinh ngày 02/8/2008; Đào Công M, sinh ngày 01/4/2013; Đào Minh A, sinh ngày 30/10/2017. Anh Q và chị N thỏa thuận thống nhất giao cháu Đào Diễm Q và cháu Đào Công M cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q và cháu M đủ 18 tuổi. Giao cháu Đào Minh Q và cháu Đào Minh A cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q và cháu A đủ 18 tuổi. Anh Q và chị N thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Xét thấy đây là sự tự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần được ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng cA tác*: Anh Đào Xuân Q và chị Đỗ Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Anh Đào Xuân Q và chị Đỗ Thị N thỏa thuận thống nhất anh Q tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự tự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đào Xuân Q và chị Đỗ Thị N tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh Đào Xuân Q và chị Đỗ Thị N thỏa thuận thống nhất giao cháu Đào Diễm Q, sinh ngày 21/5/2004 và cháu Đào Công M, sinh ngày 01/4/2013 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q và cháu M đủ 18 tuổi. Giao cháu Đào Minh Q, sinh ngày 02/8/2008 và cháu Đào Minh A, sinh ngày 30/10/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q và cháu A đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của anh Q và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn anh Q và chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

**1.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác:** Anh Đào Xuân Q và chị Đỗ Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Đào Xuân Q và chị Đỗ Thị N thỏa thuận anh Q tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003903 ngày 27/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H. Anh Q đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra NVXX và THAHS
- TAND tỉnh H;
- UBND xã T (GCNKH số 27/2003)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Mạnh Q**